

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Quân và ông Bùi Anh Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 26/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 22/4/2020 đối với bị cáo:

Bùi Minh Q, sinh năm 1990 tại Bình Thuận, Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn N (chết) và bà Tăng Ngọc L; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện hàm Tân, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Minh Đ, sinh 1965, Trú tại: Thôn B, xã T, Hàm Tân, Bình Thuận (*có mặt*)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Tăng Thành S, sinh năm 1966, trú tại: Thôn B, xã T, huyện H, Bình Thuận.
(*Vắng mặt*)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Đ, sinh 1965, Trú tại: Thôn B, xã T, Hàm Tân, Bình Thuận (*có mặt*).

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982, trú tại: Ấp 1, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai
(*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/9/2019, Bùi Minh Q vào chùa Bửu Hưng thuộc Thôn B, xã T, huyện Hàm Tân chơi thì gặp ông Tăng Thành S (là trụ trì Chùa) và ông Lê Minh Đ (là người

làm công quả trong Chùa) đang trao đổi với nhau về việc nhờ bà Tư (nhà ở gần Chùa) vào nấu cơm cho Chùa để tiếp đãi khách đến thăm quan. Q nghe nói vậy nhận lời đi chở bà T giùm nên ông S và ông Đ đồng ý để Q lấy xe mô tô biển số 86B5 - 023.68 hiệu Honda đang dựng trong nhà bếp của Chùa đi chở bà T. Sau khi chở bà T vào Chùa, Q xin ông Đ tiền đi hớt tóc thì được ông Đ cho tiền và đồng ý để Q lấy xe mô tô 86B5 - 023.68 đi hớt tóc. Khoảng 40 phút sau, Q đem xe về trả, dựng ở bên hông chánh điện của chùa Bửu Hưng có sự chứng kiến của ông Đ rồi đi về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Q tiếp tục vào chùa Bửu Hưng chơi, thấy ông S và ông Đ đang bận tiếp khách, xe mô tô 86B5 - 023.68 thì không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa nên Q lén lút lấy xe mô tô 86B5-023.68 điều khiển chạy đến nhà anh Nguyễn Thanh T, trú tại Ấp 1, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cầm cố cho anh T lấy 2.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Tân xác định thì xe mô tô biển số 86B5 - 023.68 tại thời điểm bị Bùi Minh Q chiếm đoạt có giá trị là 8.750.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm 01 xe mô tô biển số 86B5 - 023.68 hiệu Honda, loại Wave S, màu xám - đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho người bị hại.

Về phần dân sự: Bị hại Lê Minh Đ và những người liên quan ông Tăng Thành S, anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Bùi Minh Q phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Người bị hại nhất trí với cáo trạng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 24/3/2020 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố bị cáo Bùi Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo qua đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Minh Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Ông Lê Minh Đ, Tăng Thành S và Nguyễn Thanh T không yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô 86B5 - 023.68 hiệu Honda, loại Wave S, màu xám - đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho ông Lê Minh Q là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bùi Minh Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/9/2019 Q đã lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 86B5-023.68 của ông Tăng Thành S giao cho Lê Minh Đ quản lý, sử dụng có trị giá 8.750.000 đồng. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS.

[3] Mặc dù trước đó ông Lê Minh Đ đã giao xe mô tô biển số 86B5 – 023.68 cho Bùi Minh Q sử dụng nhưng Q đã trả lại cho ông Đ, sau đó Q đã lấy chiếc xe mô tô đi cầm cố nhưng ông Đ hoàn toàn không biết. Vì vậy, hành vi của Bùi Minh Q là lén lút chiếm đoạt tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân căn cứ vào hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô biển số 86B6 – 023.68 có trị giá 8.750.000 đồng để truy tố bị cáo Bùi Minh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong thời gian bị cáo thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng khi Tòa án triệu tập bị cáo đến để thực hiện cam đoan và nhận các văn bản tố tụng thì bị cáo không đến và từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Với vật chứng vụ án 01 xe mô tô 86B5 - 023.68 hiệu Honda, loại Wave S, màu xám - đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho ông Lê Minh Đ là đúng pháp luật.

[7] Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên HDXX không xem xét.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh Q 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo, ngày 21/4/2020.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Anh Dũng